

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CƠ SỞ VÀ NGƯỜI DÂN TRONG ĐẢM BẢO NGUYÊN TẮC THỰC THI DÂN CHỦ Ở CỘNG ĐỒNG NÔNG THÔN HIỆN NAY

NGUYỄN ĐỨC CHIẾN*

Tóm tắt: Hệ thống chính trị cơ sở là các chủ thể rất quan trọng trong mô hình quản lý phát triển xã hội. Hệ thống chính trị cơ sở có vai trò thực hiện các văn bản, chính sách pháp luật và người dân là chủ thể hưởng lợi các văn bản, chính sách pháp luật đó. Quy chế dân chủ cơ sở là văn bản pháp lý tạo cơ hội cho các tổ chức chính trị-xã hội, đặc biệt là người dân phát huy quyền làm chủ trong các hoạt động của đời sống xã hội. Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp, bài viết tìm hiểu mối quan hệ và sự phát huy vai trò hệ thống chính trị-xã hội và người dân trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở các cộng đồng nông thôn, đưa ra một số hàm ý nhằm phát huy tối đa mối quan hệ giữa hai chủ thể này vào quá trình thực hiện dân chủ, quản lý phát triển bền vững cộng đồng nông thôn trong bối cảnh đất nước chuyển đổi và hội nhập.

Từ khóa: tổ chức chính trị-xã hội ở cơ sở, dân chủ cơ sở, cộng đồng nông thôn.

Nhận bài: 15/9/2025

Gửi phản biện: 05/11/2025

Duyệt đăng: 10/2/2026

1. Giới thiệu

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam trong bốn thập niên qua đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Tình hình chính trị ổn định, nền kinh tế có những chuyển biến tích cực, các nguồn lực sản xuất của xã hội đã được huy động rộng rãi. Sự chuyển đổi và tái cơ cấu nền kinh tế đã duy trì mức tăng trưởng kinh tế cao trong nhiều thập niên, đời sống nhân dân được cải thiện, sinh hoạt dân chủ trong các lĩnh vực đời sống xã hội ngày càng được phát huy rộng rãi. Bên cạnh đó, công tác và hoạt động của Đảng, Nhà nước trong từng lĩnh vực, quá trình dân chủ hóa ngày càng thúc đẩy và phát huy các tập thể, công dân tập hợp lại với nhau thực hiện nhiều nội dung của những lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Trong những năm qua, Nhà nước đã thực hiện dân chủ hóa bộ máy và công tác hành chính-chính trị, đặc biệt ở cấp cơ sở. Ngày 11/5/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP về Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, Pháp lệnh số 34/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, đưa việc thực hiện dân chủ hóa ở cơ sở ngày càng đi vào nền nếp ở các khu vực thành thị và nông thôn trong cả nước. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, căn cứ vào tình hình thực tiễn và quan

* Viện Xã hội học và Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

điêm mở rộng dân chủ, Đảng ta đã bổ sung 02 khâu trong phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹, và tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Đảng ta nhấn mạnh “Cần thể chế hóa quy trình bắt buộc thực hiện phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" (Dẫn theo Phạm Thúy, 2026).

Có thể nói, các văn bản liên quan đến Quy chế dân chủ cơ sở được hoàn thiện và ban hành nhằm giảm bớt tình trạng quan liêu, kém hiệu quả và thiếu minh bạch trong một số vấn đề chẳng hạn như đất đai và ngân sách chính quyền địa phương, nhằm khuyến khích người dân địa phương đóng góp công sức vào hoạt động quản lý hành chính công. Các văn bản này cũng tạo cho xã hội, cụ thể là các tầng lớp nhân dân (thêm) quyền giám sát các hoạt động của chính quyền nhà nước ở cơ sở, đồng thời nêu rõ một số trách nhiệm của người dân trong cuộc sống. Mục đích của Quy chế dân chủ cơ sở là nhằm tạo bầu không khí dân chủ và phát huy quyền làm chủ của người dân địa phương trong mọi hoạt động ở cộng đồng, chẳng hạn, đối với các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, gìn giữ các di sản, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Đồng thời nó cũng góp phần cải thiện việc lên kế hoạch và quản lý các chương trình xóa đói giảm nghèo và đảm bảo quá trình phát triển được bền vững hơn về mọi mặt thể chế và xã hội.

Quy chế dân chủ cơ sở trao quyền dân chủ cho tất cả các tổ chức chính trị-xã hội và mọi người dân, không có bất kỳ sự phân biệt đối xử nào, kể cả các chủ thể là nhóm yếu thế trong xã hội cũng được tham gia và phát huy quyền làm chủ trong các hoạt động của đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế, những người dân có năng lực và điều kiện, hoàn cảnh khác nhau có thể sử dụng quyền dân chủ của mình khác nhau. Chẳng hạn, những người thuộc diện nghèo nhất, người khuyết tật, phụ nữ góa chồng hoặc đã li hôn, các cặp vợ chồng mới cưới, người dân tộc thiểu số, những người ít được đi học có thể bị hạn chế về điều kiện hoàn cảnh, năng lực trong nhận thức và thực hiện quyền tham gia dân chủ của mình. Điều này có thể là do điều kiện đi lại khó khăn hạn chế việc đi họp, hạn chế về điều kiện tiếp cận thông tin, hoặc do họ phải dành hết thời gian kiếm ăn nuôi gia đình. Nhiều chương trình, dự án phát triển của Nhà nước cũng như các tổ chức quốc tế và phi chính phủ thời gian qua đã rất quan tâm và đặt ra mục tiêu là cải thiện đời sống của những nhóm người trên và tìm ra biện pháp để giúp tiếng nói của họ được lắng nghe nhiều hơn, hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển của Việt Nam là bao trùm, không ai bị bỏ lại phía sau (Nguyễn Đức Chiện, 2015).

Dựa vào nguồn tài liệu thứ cấp với phương pháp tổng hợp và phân tích, bài viết tìm hiểu vai trò của hệ thống chính trị-xã hội và người dân ở cơ sở: nhìn từ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở các cộng đồng nông thôn Việt Nam. Từ việc phân tích kết quả thực tế ở các địa phương, tác giả rút ra một số hàm ý để xây dựng phát huy tối đa vai trò của hệ thống chính trị-xã hội và người dân vào quá trình thực hiện dân chủ, quản lý phát triển bền vững cộng đồng nông thôn trong bối cảnh đất nước chuyển đổi và hội nhập. Do giới hạn

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, t1, tr. 173, tr.71, tr.88-89

dữ liệu phân tích chủ yếu từ thông tin định tính thời điểm trước khi sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp nên các dẫn chứng và luận giải mang tính khám phá vấn đề và cần có những nghiên cứu tiếp theo với những bằng chứng định lượng để kiểm chứng tính sát thực của vấn đề nghiên cứu đặt ra trong bối cảnh mới.

2. Hệ thống chính trị-xã hội tham gia thực thi thiết chế dân chủ cơ sở ở nông thôn

Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở

Hệ thống chính trị ở cơ sở (thời điểm chưa sát nhập chính quyền địa phương 2 cấp) gồm Đảng, chính quyền, Hội đồng nhân dân, đoàn thể chính trị-xã hội (Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ, Hội Thanh niên xung phong...); các tổ chức xã hội ở cơ sở gồm các nhóm hội tự nguyện trong cộng đồng. Đây là những chủ thể có vai trò rất quan trọng trong đời sống ở mỗi cộng đồng nông thôn Việt Nam. Kể từ khi công cuộc Đổi mới (năm 1986) được thực hiện, chúng ta chứng kiến ngày càng rõ sự tăng cường chia sẻ quyền hạn và trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân (UBND) xã và những người đứng đầu các tổ chức đoàn thể. Có sự đẩy mạnh phối hợp công tác giữa UBND, Hội đồng nhân dân (HĐND) và Mặt trận Tổ quốc ngay từ cấp tỉnh, thành phố. Các tổ chức đoàn thể khác cũng xem xét các yếu tố đầu vào khi đưa ra quyết định, tham dự các cuộc họp chủ chốt liên quan tới phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020). Thực tế các cấp hành chính thấp như huyện và xã đều có quy chế phối hợp giữa UBND, HĐND với Mặt trận Tổ quốc. Chẳng hạn, báo cáo của Mặt trận Tổ quốc huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (2019), huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (2019) cho thấy trong bối cảnh thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, vai trò của các tổ chức xã hội ngày càng tăng, quyền hạn và trách nhiệm được chia sẻ hợp lý hơn giữa các cơ quan của hệ thống quản lý hành chính-chính trị và người dân địa phương. Sức ép xã hội kết hợp với sự can thiệp một cách chủ động của chính quyền địa phương và các đoàn thể quần chúng tại nông thôn giúp giảm thiểu mâu thuẫn và tiêu cực còn tồn tại ở nông thôn (cãi nhau, đánh lộn, tranh chấp giữa các chủ thể trong cộng đồng) (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020).

Điều quan trọng là dường như trong rất nhiều trường hợp, vai trò, bao gồm cả vị trí và hiệu quả, của Đảng ủy, UBND, HĐND và các tổ chức thành viên đều được củng cố. Việc giám sát tích cực hơn từ người dân đã cải thiện chất lượng và năng lực của đội ngũ lãnh đạo và cải thiện sự phối hợp giữa Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, đồng thời đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động ở cơ sở. Chính sự phối hợp này đã làm tăng lòng tin của người dân vào những tổ chức này. Thông tin khảo sát định tính ở một số xã thuộc huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cho thấy đã có sự cải thiện tích cực trong mối quan hệ giữa các nhà chức trách với người dân. Cán bộ xã cởi mở, gần gũi, lắng nghe ý kiến của nhân dân, trong khi người dân tôn trọng, ủng hộ cán bộ làm việc. Ở đây thường xuyên có sự phối hợp giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong mọi hoạt động, đó là nguyên nhân chủ yếu giúp tăng cường hiệu quả và uy tín của bộ máy hành chính-chính trị ở các xã nông thôn (Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, 2018).

Tổng hợp nhanh một số kết quả phỏng vấn từ các cán bộ Mặt trận Tổ quốc ở thành phố Hà Nội, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Đắk Lắk cho thấy rằng hiện nay người dân đã tin tưởng hơn vào Đảng, chính quyền, các đoàn thể, do đó đã tích cực tham gia vào quản lý kinh tế và xã hội, củng cố xây dựng Đảng và chính quyền (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020). Điểm đáng chú ý là vai trò của các tổ chức đều được tăng cường và điều này có liên quan đến việc thực hiện các văn bản pháp luật về dân chủ cơ sở.

HĐND là tổ chức do dân bầu ra, đại diện cho quyền lợi của người dân. HĐND giám sát hoạt động của cơ quan hành pháp (UBND), cũng gần tương tự như mục đích của Quy chế dân chủ cơ sở. Một vài khảo sát gần đây (Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, 2018, 2019) mà chúng tôi tham gia thực hiện ở các địa phương đã không cho thấy việc nâng cao chức năng này thông qua những thay đổi trong hành vi của các thành viên HĐND qua việc phối hợp chặt chẽ với toàn bộ cử tri. Tuy nhiên, nghiên cứu đã cho thấy người dân nhận thấy mối quan hệ giữa "chính quyền" (tức UBND và HĐND) và các tổ chức đoàn thể được tăng cường hơn trong tiến trình dân chủ ở cơ sở. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể thường là thành viên của HĐND. Đoàn thể tổ chức các cuộc họp tư vấn giữa các thành viên và họ thường đóng vai trò "kênh" truyền đạt những kiến nghị cũng như những phản hồi từ phía người dân lên chính quyền xã. Theo đó, chức năng của HĐND sẽ được gián tiếp tăng cường.

Có lẽ, lợi ích lớn nhất mà Quy chế dân chủ cơ sở đem lại cho các xã là việc cung cấp thông tin cũng như việc minh bạch, công khai quá trình thảo luận và ra quyết định của cả HĐND và UBND đã được cải thiện. Quy chế dân chủ còn có thể đem lại hiệu quả cao hơn nữa nếu đề xuất tiếp theo đó không phải là của Chủ tịch UBND, mà chẳng hạn là Bí thư Đảng ủy sẽ lãnh đạo việc triển khai Quy chế dân chủ cơ sở. Về mặt này, những người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các đoàn thể và thành viên của HĐND và UBND phải thực hiện theo quy định của Nghị định 241/HĐBT ngày 05 tháng 8 năm 1991 về việc thành lập Ban Thanh tra nhân dân. Nghị định 241 quy định rằng không một thành viên nào của UBND được tham gia vào Ban Thanh tra nhân dân. Nguyên tắc này đảm bảo tính độc lập và tính khách quan của thanh tra nhân dân.

Tham gia đoàn thể chính trị và người dân

Khi thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, người dân và các tổ chức đoàn thể ở nông thôn cũng góp phần vào việc chấp hành pháp luật và tăng cường sự đồng thuận xã hội. Điều này là do việc xây dựng, cải thiện và thống nhất các hương ước thôn xóm. Các tổ chức đoàn thể và người dân đã chủ động tham gia sâu rộng hơn vào việc giải quyết khiếu nại cũng như các vấn đề liên quan đến thể thao, văn hóa và y tế. Những vụ khiếu nại khi người dân tham gia giải quyết đều được thu xếp ổn thỏa và chính điều này đã tăng cường việc thực hiện hương ước thôn, xóm. Hơn nữa, việc tiếp cận với chính quyền xã trở nên dễ dàng hơn.

Báo cáo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (2019), huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (2019) cho thấy cán bộ và người dân đều hiểu biết sâu hơn về pháp luật và có tinh thần chấp hành luật pháp cũng như hương ước thôn, xóm tốt hơn. Điều này là do việc minh bạch, công khai của chính quyền được đẩy mạnh, sự kiểm tra, giám sát của người dân và trình độ học vấn được nâng cao. Mối quan tâm chung của mọi người là

việc chấp hành pháp luật phải nghiêm minh. Tuy nhiên, mỗi quan tâm này vẫn còn quá ít ở các xã, buôn ở huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk - nơi trình độ học vấn của người dân còn thấp và công tác tuyên truyền còn yếu kém do sự phức tạp về địa lí cũng như những thiếu thốn về cơ sở vật chất (loa phát thanh, tài liệu).

Một số phong tục tập quán truyền thống được thay đổi do việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đặc biệt là tại các xã vùng sâu, vùng xa. Thực tế ở nhiều nơi cho thấy ở nông thôn đã có những thay đổi về nếp sống, chủ yếu là do thực hiện hương ước thôn được tái lập dựa trên tư tưởng quy chế dân chủ cơ sở (được người dân trong xã nhất trí), cho dù những thay đổi này vẫn còn khiêm tốn. Tại các xã vùng sâu vùng xa, nghèo và kém phát triển ở tỉnh Đắk Lắk với phần lớn dân số là người dân tộc thiểu số, những thay đổi về kinh tế và văn hoá vẫn còn ít và còn nhiều việc phải làm để tăng cường tác động của các văn bản pháp luật này đến phong tục tập quán và nếp sống (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk, 2019).

Bình đẳng là một điều kiện quan trọng để đảm bảo sự ổn định xã hội. Tại nhiều địa phương, phụ nữ đã tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội trong và ngoài cộng đồng. Ở Hà Nội và các tỉnh như Quảng Ninh, Đắk Lắk, tình trạng bạo lực trong gia đình đã giảm. Theo một số người cung cấp thông tin, điều này đạt được là do hiện nay trong gia đình người phụ nữ đã được tôn trọng hơn và do hiệu quả từ việc thực hiện hương ước thôn, xóm (Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu, 2020). Có thể nói văn bản về Quy chế dân chủ cơ sở đã được quán triệt thực hiện sâu rộng trong các quan hệ ở cộng đồng. Ngoài ra, điều này còn khởi xướng khuyến khích mọi người dân, các nhóm hội tự nguyện ở cộng đồng quan tâm giúp đỡ hơn nữa đối với người nghèo và nhóm yếu thế ở địa phương.

Sự tham gia của các tổ chức xã hội

Nhiều báo cáo nghiên cứu cho thấy việc gia tăng thành lập các tổ chức và nhóm xã hội mới trong những năm gần đây (Bùi Thế Cường, Nguyễn Quang Vinh, 2001; Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý, 2011; Nguyễn Đức Chiện, 2018b), thực tế này góp phần vào việc ổn định và phát triển thể chế xã hội bền vững. Như đã nêu, Quy chế dân chủ cơ sở cũng là một nhân tố góp phần thúc đẩy sự hình thành các tổ chức xã hội và tăng cường các hoạt động xã hội ở cộng đồng. Chúng ta có thể thấy rất nhiều ví dụ thực tế về sự hình thành cũng như vai trò của các tổ chức này trong đời sống người dân ở nhiều cộng đồng nông thôn.

Trong công trình do Nguyễn Đức Chiện (2018a) nghiên cứu tại một số địa phương thuộc Đồng bằng sông Hồng cho thấy ở cộng đồng có 47 nhóm hội tự nguyện: Các nhóm hội nghề nghiệp, kinh doanh (bất động sản, nhóm chợ Đồng Xuân, nhóm chợ Trung Quốc, nhóm chợ làng, nhóm có máy cày, nhóm dịch vụ vận chuyển, nhóm liên kết nuôi cá, nhóm nghề thuốc Bắc, nhóm sản xuất nông nghiệp-máy cày, nhóm thợ mộc, nhóm thợ nề, nhóm xây dựng, phường đi chợ, quan viên); Thể thao, giải trí (bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng đá, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, chơi chim, chơi gà, cờ tướng, cổ vật, dưỡng sinh, Hán Nôm, mô tô, nhiếp ảnh, quan họ, sinh vật cảnh, thơ, tổ tôm điếm, vật cổ truyền, xe đạp, tập thể dục (đi bộ)); Nhóm tôn giáo, tín ngưỡng (dâng hương, khánh tiết, phật tử,

phường Bát âm, phường Kèn, phường Tiên, phường Vàng); và nhiều nhóm khác (đồng niên, khuyến học, chữ thập đỏ, gia đình hạnh phúc, tổ hòa giải, tổ liên gia, dâu thiên hạ).

Tại Nam Định (cũ), Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, nhiều Hội từ thiện, Hội bác ái đã chuẩn bị các suất cơm, nấu cháo tặng bệnh nhân, người nghèo hàng ngày, tặng quà và xe lăn cho người khuyết tật, người cô đơn,... Ở một số địa phương, Hội giới trẻ tham gia thu gom phế liệu; thu thập xác thai nhi bị bỏ rơi; Hiệp hội đoàn kết sư sãi giúp đỡ trẻ mồ côi và người già neo đơn. Nhiều nhóm và hiệp hội các cấp huyện/tỉnh tự lập, tự nguyện đóng góp và huy động quỹ riêng tặng quà cho nhóm yếu thế. Nhà chùa ở các địa phương như Chùa Bồ Đề (Hà Nội), Chùa Nam Anh (Nam Định) nhận nuôi trẻ mồ côi. Các hội tự nguyện (Hội sở thích, Hội nghề), ở các địa phương như Nam Định, đã tích cực tham gia đóng góp quỹ xây dựng cơ sở hạ tầng trong chương trình xây dựng nông thôn mới (Nguyễn Đức Chiện, 2018b). Nhiều tổ chức tiết kiệm và tín dụng do Hội phụ nữ khởi xướng được thành lập. Mỗi thành viên của tổ chức này góp khoản tiền tạo thành một nguồn quỹ cho các thành viên vay để chi tiêu cho việc đồng áng, hoặc phụ thêm cho các khoản vay ngân hàng. Hội liên kết phòng chống sâu bệnh, phòng chống dịch bệnh gia cầm, thủy sản xuất hiện tại nhiều xã. Các hội này được sáng lập từ các dịch vụ/tổ chức hỗ trợ hoặc Hội nông dân ở địa phương. Người dân được tự nguyện tham gia các hội.

Có thể nói, các nhóm, hội, tổ chức xã hội không chính thức ở nông thôn đã và đang góp phần vào việc ổn định và phát triển xã hội bền vững ở cộng đồng. Cùng với sự tham gia của chính quyền, các tổ chức xã hội phi chính thức ở nhiều địa phương không chỉ tham gia vào hoạt động phát triển kinh tế mà còn tích cực đóng góp vào hoạt động xã hội ở địa phương như các hoạt động an sinh xã hội, công tác khuyến học, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội (như nghiện ma túy và HIV/AIDS). Việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đã có tác động quan trọng đến sự ổn định và phát triển xã hội. Thông qua Quy chế dân chủ cơ sở, uy tín của tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được nâng cao. Vai trò quản lý xã hội của các tổ chức đoàn thể được tăng cường trong sự phối hợp với chính quyền địa phương. Nhiều tổ chức tự quản ở địa phương ra đời nhờ việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Các tổ chức này cũng tham gia vào việc quản lý xã hội và giải quyết các vụ việc dân sự ở cộng đồng.

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở đã góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, là cơ sở để ổn định và phát triển xã hội bền vững. Trên cơ sở đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính công bằng và sự minh bạch. Quy chế dân chủ cơ sở đã tạo ra sự đồng thuận xã hội cao. Tuy nhiên, việc thực hiện các văn bản về dân chủ ở cơ sở chưa tác động mạnh đến việc giải quyết dứt điểm các vấn đề nóng ở nông thôn như khiếu kiện của nhân dân kéo dài, chưa ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Việc giải quyết một số vấn đề còn chậm và cứng nhắc gây mất lòng tin của nhân dân vào chính quyền. Thực tiễn này cho thấy mối quan hệ giữa chính quyền cấp xã và các tổ chức xã hội ở địa phương còn nhiều bất cập và thách thức cần sớm khắc phục trong quá trình phát triển ở các địa phương.

3. Một số kết luận và hàm ý chính sách

Các phân tích ở trên cho thấy hệ thống chính trị-xã hội và người dân ở địa phương trong tiến trình phát triển nông thôn Việt Nam từ sau Đổi mới đã có thay đổi. Mọi quan hệ giữa các cơ quan chức năng cần phải được xác định một cách rõ ràng hơn nữa, đặc biệt là ở các xã xa xôi, hẻo lánh. Vấn đề cần phải được quan tâm hàng đầu là chức năng và mối quan hệ giữa Đảng, UBND, HĐND, Ban Thanh tra nhân dân và các ban giám sát.

Nhận thức, ý thức chính trị và năng lực của mỗi chủ thể là nguyên nhân chính gây cản trở việc thực hiện quy chế và sử dụng các quyền mới của họ. Đặc biệt, các nhóm yếu thế (người nghèo, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, người cao tuổi và nhìn chung là những người có trình độ văn hóa thấp) thường bị hạn chế nhận thức trong việc nắm bắt các vấn đề ở cộng đồng. Do đó, cần tổ chức các cuộc họp đặc biệt để khuyến khích những nhóm xã hội này học hỏi, nâng cao nhận thức, có chính kiến và tham gia nhiều hơn vào quy chế dân chủ cơ sở.

Yếu tố con người đã trở thành lực lượng mạnh hơn trong việc nâng cao chất lượng của vai trò lãnh đạo chính trị và hành chính. Quy chế dân chủ cơ sở đã góp phần nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động quản lý, giám sát và hành vi của các thành viên trong HĐND, đặc biệt là gián tiếp thông qua những người lãnh đạo của các tổ chức đoàn thể. Những người này đã tham khảo ý kiến của người dân nhiều hơn và họ đồng thời cũng là thành viên của HĐND với những quy định mới, do đó nhiệm vụ và khả năng của HĐND sẽ được nâng cao.

Khi vai trò của yếu tố con người được cải thiện thì niềm tin và vị trí của Đảng bộ ở địa phương, cán bộ lãnh đạo (UBND và HĐND) cũng như các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội sẽ được nâng cao.

Mặc dù đã có được môi trường tốt hơn khi thực hiện các văn bản về dân chủ cơ sở, nhưng sự minh bạch, công khai vẫn là một lĩnh vực còn bất cập. Một trong những bất cập, bức xúc cần được quan tâm là nâng cao hơn nữa năng lực của chính quyền, của thành viên UBND và HĐND để có thể đảm bảo tính minh bạch cao:

- Nâng cao hiểu biết của cán bộ và ý thức của người dân về mục đích, nội dung, cơ chế minh bạch, công khai để họ có thể chủ động và tích cực thúc đẩy cơ chế minh bạch, công khai ở địa phương.

- Giúp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế gồm phụ nữ, người nghèo, người già cô đơn, người có học vấn thấp và người dân tộc thiểu số nâng cao nhận thức, hiểu rõ quyền và trách nhiệm của họ liên quan đến thực hiện cơ chế minh bạch, công khai.

- Tổ chức cho cán bộ học tập phương pháp, kỹ năng triển khai các cuộc họp, lắng nghe, ghi chép và phản hồi. Trang bị cho cán bộ khả năng hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin.

- Trang bị và tạo thuận lợi cho người dân khả năng tham gia các cuộc họp và phát biểu thảo luận, kỹ năng phát biểu.

Trong khi đã có nhiều tiến bộ nhằm thúc đẩy quá trình minh bạch hóa, công khai hóa thì còn nhiều khó khăn để người dân tiếp cận được các nguồn thông tin đầy đủ, kịp thời và chi tiết. Cần đảm bảo rằng thông tin đến mọi thành viên trong cộng đồng kể cả người nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người có học vấn thấp và người già cô đơn thông qua các kênh truyền thông khác nhau:

- Các cuộc họp tham khảo ý kiến người dân phải được chuẩn bị chu đáo về nội dung, văn bản, tài liệu, chương trình, địa điểm. Báo cáo viên phải là người am hiểu vấn đề và có phương pháp truyền đạt thích hợp với từng đối tượng. Tài liệu cần được gửi sớm cho người dân. Đặc biệt, đối với vùng dân tộc thiểu số, tài liệu cần được dịch và phát đầy đủ cho mọi người.

- Cần tổ chức họp riêng cho những người yếu thế và nhóm ngành nghề nếu thấy cần thiết để có môi trường thuận lợi cho họ phát biểu ý kiến.

- Sử dụng các hình thức công khai phù hợp với từng vùng, miền, từng đối tượng. Khuyến khích các tổ chức tự quản ở cộng đồng, các đoàn thể tham gia vào chương trình thông tin hóa ở địa phương.

- Không nên kéo dài tình trạng áp đặt quyết định từ trên xuống và không để công trình xây dựng cơ bản nào ở địa phương không được công khai để người dân biết.

Tăng cường sự giám sát, đưa giám sát trở thành một nội dung quan trọng trong đời sống xã hội. Nhiều người dân đã biết được quyền lợi cũng như trách nhiệm khi giám sát, tuy nhiên những băn khoăn vẫn tập trung vào năng lực giám sát:

- Hỗ trợ cán bộ, người dân nhận thức được đầy đủ về mục đích, yêu cầu, nội dung giám sát, nhất là đối với những dự án xóa đói giảm nghèo.

- Tiếp tục đào tạo, trang bị phương pháp giám sát cho cán bộ và nhân dân, trước hết cho các thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát. Ban Giám sát cần được tập huấn, trang bị kiến thức cần thiết, gồm kiến thức pháp luật và chuyên môn.

- Việc bầu Ban Giám sát phải khách quan, đảm bảo các thành viên được bầu là những người có năng lực thực sự và thực hiện đúng chức năng.

- Ban Thanh tra nhân dân cần bao gồm cả phụ nữ, người dân tộc thiểu số nhằm đảm bảo bình đẳng và tính đa dạng, linh hoạt trong quá trình hoạt động.

- Khuyến khích hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân bằng cách xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và đảm bảo lợi ích.

- Sự tham gia của các tổ chức xã hội (các tổ chức đoàn thể và tổ chức địa phương khác) có thể lôi kéo người dân tham gia giám sát nhiều hơn. Vì vậy, cần khuyến khích và tạo thuận lợi để các tổ chức đoàn thể tăng cường đóng góp bằng cách đầu tư nâng cao năng lực của cán bộ đoàn thể. Lãnh đạo địa phương cũng cần được trang bị kỹ năng hỗ trợ người dân lập kế hoạch và giám sát. Đối với vùng dân tộc thiểu số, các tổ chức đoàn thể thường yếu kém hơn so với vùng đồng bằng, vì vậy kì vọng cho mục tiêu trên còn rất hạn chế.

Có thể nói, xác lập hài hòa mối quan giữa hệ thống chính trị-xã hội và người dân ở cơ sở trong quản lý phát triển xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở cũng là hoạt động quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bao trùm và bền vững đất nước mà Đảng và Nhà nước ta đang mong đợi.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Thế Cường, Nguyễn Quang Vinh. (2001). *Các tổ chức xã hội Việt Nam: Một nghiên cứu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh- Kết quả ban đầu của một khảo sát xã hội* (Báo cáo nghiên cứu).
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- Mai Văn Hai và Ngô Thị Thanh Quý. (2011). Mạng lưới tổ chức phi chính thức ở nông thôn trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay. Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
- Nguyễn Đức Chiện. (2018a). *Mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế hộ gia đình nông thôn*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Đức Chiện. (2018b). Tổ chức phi lợi nhuận tham gia trợ giúp phát triển cộng đồng nông thôn. Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
- Nguyễn Đức Chiện. (2015). Tham gia của cộng đồng trong phát triển hạ tầng cơ sở nông thôn: Trường hợp xã Trọng Quan và Đông Xá, huyện Đông Hưng, Thái Bình. *Tạp chí Phát triển bền vững Vùng*. Số 1.
- Nguyễn Chí Hiếu và nhóm nghiên cứu. (2020). Kết quả định tính của Đề tài cấp quốc gia KX.01.50/16-20.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk. (2019). *Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại*.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh. (2019). *Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại*.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội. (2019). *Báo cáo đánh giá công tác giám sát, phản biện xã hội và tiếp công dân giải quyết đơn thư khiếu nại*.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Cư M'gar, Đắk Lắk. (2019). *Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận Tổ quốc năm 2019*.
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Gia Lâm, Hà Nội. (2019). *Báo cáo tổng kết công tác Mặt trận Tổ quốc năm 2019*.
- Hội đồng Bộ trưởng. (1991). *Nghị định số 241/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng quy định về "tổ chức và hoạt động của các ban thanh tra nhân dân"*.
- Chính phủ. (1998). *Nghị định số 29/1998/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành "Quy chế thực hiện dân chủ ở xã"*.
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội. (2007). *Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQG của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện Dân chủ ở xã, phường, thị trấn*.
- Phạm Thúy. (2026). Thể chế hóa quy trình bắt buộc thực hiện phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". <https://daibieunhandan.vn/dai-hoi-xiv-cua-dang-the-che-hoa-quy-trinh-bat-buoc-thuc-hien-phuong-cham-dan-biet-dan-ban-dan-lam-dan-kiem-tra-dan-giam-sat-dan-thu-huong-10404392.html>.
- Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển. (2018). Kết quả định tính trong đề tài "Vai trò của các tổ chức đoàn thể -chính trị trong xây dựng nông thôn mới. Khảo sát tại huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Viện Nghiên cứu và hỗ trợ phát triển, Viện Xã hội học. (2019). Kết quả định tính trong đề tài "Nghiên cứu các mô hình tự quản cộng đồng dân cư làng - xã trong xây dựng nông thôn mới. Khảo sát tại tỉnh Điện Biên.